

Bản án số: **260/2022/HS-ST**

Ngày: 26/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Nguyễn Quang Khải**

2. Bà **Lò Thị Thanh Bình**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 281/2022/TL-HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989, tại Nam Định; Nơi cư trú: Số nhà 23, tổ dân phố 6, phường N, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn N1 (đã chết) và con bà: Mai Thị H; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự (*Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thời hạn 22 tháng*); Nhân thân: Ngày 28/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 12/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 18 tháng tù về tội: Cưỡng đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản; Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bản án trên đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 11/6/2022, Nguyễn Ngọc N đi bộ từ nhà bà nội ở số nhà 50, tổ dân phố 7, phường N, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên đến bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi N đi bộ đến khu vực chợ N, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên thì gặp Trương Vĩnh H, sinh năm 1991, trú tại số 31, tổ dân phố 9, phường N, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên (là bạn cùng phố trước đây). N nhờ H chở đến bản B, xã Th. N không nói cho H biết mục đích đi mua ma túy. H chở N đến khu vực sân bóng đá trong khu đô thị B, xã Th thì N xuống xe bảo H chờ. N đi bộ vào khu vực đường cạnh sân bóng thì gặp một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ). N hỏi và mua được 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh giấy trắng, bên trong chứa 02 gói gồm: 01 gói chứa Heroine và 01 gói chứa 03 viên Methamphetamine đều được gói bằng mảnh giấy trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua bán xong, N đi bộ đến chỗ H đang chờ rồi cả hai cùng đi về. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi cả hai đang đi trên đường khu vực bản B, xã Th, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại tay phải N đang cất giấu và **0,35** gam Heroine và **0,28** gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc N là **0,63** gam. Tiến hành kiểm tra đối với Trương Vĩnh H và chiếc xe mô tô H điều khiển, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 11/6/2022 đã xác định: Khối lượng toàn bộ số cục màu trắng nghi Heroine thu giữ của Nguyễn Ngọc N có tổng khối lượng là 0,35 gam; Khối lượng 03 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Nguyễn Ngọc N có khối lượng là 0,28 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại Kết luận giám định số: 825/KL-KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc N là ma túy loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của N là ma túy loại Methamphetamine; H lại đối tượng giám định là 0,3 gam Heroine và 0,22 gam Methamphetamine;

Tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: H lại mẫu sau khi giám định là: 0,3 gam chất bột màu trắng và 0,22 gam chất bột màu hồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 08/9/2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục

thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,3 gam Heroine và 0,22 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

Bản cáo trạng số: 198/CT-VKSDB ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N với mức hình phạt từ **01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine (gửi giám định toàn bộ, H lại 0,3 gam Heroine) và 0,28 gam Methamphetamine (gửi giám định toàn bộ, H lại 0,22 gam Methamphetamine) là vật chứng của vụ án;

\* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Ngọc N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Nguyễn Ngọc N khai nhận vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 11/6/2022, tại khu vực bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Ngọc N đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,35 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy N phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,63 gam. N khai nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine này là do N mua của một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực sân bóng đá trong khu đô thị B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 11/6/2022, tại khu vực bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Ngọc N đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,35 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,63 gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại trong một các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".*

Nguyễn Ngọc N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc N không có tiền án nhưng có nhân thân rất xấu bởi trước đó bị cáo đã từng có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích, cụ thể: Tại Bản án số: 45/2008/HSST ngày 28/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử

phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 03/11/2009 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; Tại Bản án số: 48/2012/HSST ngày 12/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội: Cưỡng đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, ngày 18/01/2013 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; Tại Bản án số: 199/2013/HSST ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/5/2019 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Cho đến nay bị cáo đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự của các bản án trên. Bị cáo có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 34/QĐ - TA ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thời hạn 22 tháng, ngày 11/01/2022 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện ma túy từ năm 2009 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, nghề nghiệp tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Heroine và 0,22 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

[6] Về các vấn đề khác: Nguyễn Ngọc N khai số Heroine trên là do N mua của một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực sân bóng đá trong khu đô thị B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh:** Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc N **01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (11/6/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Heroine và 0,22 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

*Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022).

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Tuyền**

